TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------
Bản án số:**424/2026/HNGĐ-ST** Ngày: **06/05/2026** *V/v: Xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Bảo L*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: **Ông Trần Tự Hiếu**

Hội thẩm nhân dân: **Bà Trương Thị Thái và Bùi Thị Mai**

Thư ký Toà án ghi bên bản phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Cán bộ Toà án nhân dân khu vực 11- Hà Nội**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Hoàng Phương- Kiểm sát viên**

Ngày 06 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11- Hà Nội mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 485/2025/TLST- HNGĐ ngày 04/12/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/04/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 116/2026/QĐ- HPT ngày 16/04/2026, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1993

Nơi thường trú: Đội X, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội nay là xã Đ, TP. Hà Nội

Trú tại: Số X đường B, thôn Q, xã T, TP. Hà Nội

(Chị H vắng mặt)

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Bảo L, sinh năm 1988

Nơi thường trú và trú tại: Đội X, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội nay là xã Đ, TP. Hà Nội

(Anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 04/11/2025 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thanh H trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và anh Nguyễn Bảo L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18/04/2017 tại UBND xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội. Trước khi kết hôn chưa ai có vợ, có chồng. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại đội X, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội nay là xã Đ, TP. Hà Nội

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường được khoảng 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh L ham mê rượu chè, thường xuyên đi chơi qua đêm đến sáng mới về, đi đâu làm gì tôi không biết, không quan tâm đến gia đình, vợ con, không phụ giúp tôi về kinh tế và các công việc trong gia đình dẫn đến vợ chồng mâu thuân căng thẳng thậm chí anh L còn đánh tôi. Do mâu thuẫn nên tôi đã chuyển ra ngoài ở 04 lần, sau đó anh L có đến xin lỗi, nghĩ đến con nên tôi đã quay về chung sống cùng anh L. Sau khi về chung sống thì tình cảm vẫn không được cải thiện, anh L vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tôi mất niềm tin vào anh L. Đến khoảng đầu tháng 11/2025 do mâu thuẫn trở nên gay gắt nên tôi đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở tại số X đường B, thôn Q, xã T, TP. Hà Nội cho đến nay. Từ khi tôi về nhà bố mẹ đẻ ở, anh L không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngoài ra, mâu thuẫn cũng một phần do em gái anh L dù đã có chồng nhưng vẫn về ở tại gia đình tôi và luôn có tư tưởng điều khiển cả gia đình nhà chồng, lúc nào cũng muốn mọi người phải nghe theo, làm theo ý kiến của chị ta nhưng anh L cũng không có ý kiến, biện pháp để hòa giải mâu thuẫn trong gia đình

Nay tôi xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh L, cuộc sống chung không có hạnh phúc, tôi xin được ly hôn anh L.

- Về con chung: Tôi và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 09/09/2017 và Nguyễn Gia V, sinh ngày 15/12/2018. Cháu N đang ở cùng với tôi, cháu V đang ở cùng với anh L

Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, để anh L nuôi cháu V vì cháu là con trai cần có sự chăm sóc dậy dỗ của người bố, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tôi đang làm nhân viên văn phòng, thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng

Hiện tôi đang ở cùng với bố mẹ đẻ cùng anh trai và chị dâu tại Số X đường B, thôn Q, xã T, TP. Hà Nội, nhà ở rộng rãi, sau khi ly hôn bố mẹ tôi tạo điều kiện để tôi và cháu Nhi ở cùng.

- Về tài sản chung, nhà ở chung công nợ: Tôi và anh L không có, không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

**** Bị đơn là anh Nguyễn Bảo L, trong quá trình Toà án thụ lý giải quyết vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để Toà án giải quyết vụ án, tiếp cận và công khai chứng cứ, thông báo về phiên hoà giải về việc chị Nguyễn Thanh H xin ly hôn nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do***

Tại phiên toà:

- Chị Nguyễn Thanh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Anh Nguyễn Bảo L vắng mặt không có ly do

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên toà pháp biểu**: Toà án thụ lý vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh H. Chị Nguyễn Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Bảo L
- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thanh H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 09/09/2017, giao cho anh Nguyễn Bảo L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia V, sinh ngày 15/12/2018. Không bên nào phải đóng góp phí tổn cho bên kia
- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét
- Về án phí: Chị H phải chịu án phí HNGĐST theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thanh H có đơn khởi kiện về yêu cầu xin ly hôn đối với anh Nguyễn Bảo L có nơi thường trú và trú tại: Đội X, thôn S, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội nay là xã Đ, TP. Hà Nội. Tòa án nhân dân khu vực 11-Hà Nội thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật, bị đơn là anh Nguyễn Bảo L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án, để tham gia phiên hoà giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh L đều vắng mặt. Ngày 16/04/2026, Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất để xét xử vụ án nhưng anh L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà và ấn định xét xử vào ngày 06/05/2026. Tại phiên toà ngày 06/05/2026, anh L vẫn vắng mặt không có lý do, xét thấy đây là lần thứ hai anh L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ, đồng thời chị H cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh L theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thanh H và anh Nguyễn Bảo L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/04/2017 tại UBND xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc bình thường được khoảng 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh L không quan tâm đến gia đình, không phụ giúp chị H về kinh tế và các công việc trong gia đình dẫn đến vợ chồng mâu thuân căng thẳng, ngoài ra anh L còn ham mê rượu chè, thường xuyên đi chơi qua đêm dẫn đến vợ chồng mâu thuân căng thẳng thậm chí còn xảy ra xô sát. Do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị H đã nhiều lần chuyển ra ngoài ở nhưng sau đó nghĩ đến con nên chị H đã tha thứ quay về chung sống cùng anh L. Tuy nhiên tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến khoảng đầu tháng 11/2025 do mâu thuẫn trầm trọng nên chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở tại số X đường B, thôn Q, xã T, TP. Hà Nội cho đến nay.

Quá trình giải quyết vụ án, anh L không có bất cứ lời khai nào, không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mà có thái độ chống đối, không hợp tác với Cơ quan pháp luật để bảo vệ quyền lợi cho mình theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh L đã được Toà án tạo điều kiện để tham gia phiên hoà giải nhưng đều vắng mặt không có lý do cho thấy anh L không có mong muốn đoàn tụ với chị H. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh L là trầm trọng, vợ

chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn được. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị H và anh L không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh L là có căn cứ và phù hợp

*** Về con chung:** Xác nhận chị H và anh L có 02 con chung là cháu Nguyễn Tuệ Nhi, sinh ngày 09/09/2017 và Nguyễn Gia Vũ, sinh ngày 15/12/2018

Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhi, để anh L nuôi cháu Vũ vì cháu là con trai cần có sự chăm sóc dạy dỗ của người bố, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhi và để anh L trực tiếp chăm sóc cháu Vũ, cháu N cũng có nguyện vọng ở cùng chị H, cháu V cùng có nguyện vọng ở cùng anh L. Mặt khác, cháu V là con trai nên cần có sự chăm sóc dạy dỗ của người bố. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng của chị H, cháu N, cháu V là chính đáng và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Do đó giao chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N, giao anh L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu V thời gian kể từ tháng 5/2026 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải đóng góp phí tổn cho bên kia. Hai bên đều có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nợ chung:** Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

*** Về án phí:** Chị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh H. Chị Nguyễn Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Bảo L.

2. Về con chung: Giao chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuệ N, sinh ngày 09/09/2017; giao anh L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia V, sinh ngày 15/12/2018, thời gian kể từ tháng 05/2026 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con cho bên kia.

Chị H và anh L đều có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Nếu sau này phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện đến Toà án bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm đã nộp được trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018615 ngày 04/12/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND khu vực 11- Hà Nội
- Phòng THADS khu vực 11- Hà Nội
- UBND xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội (Nay là xã Đại Thanh,, TP. Hà Nội) số 46 ngày 18/04/2017.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu